

## PART 2: CÂU HỎI HOW?



# 1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Câu hỏi chung về **trạng thái** của người, sự vật, sự việc: “Chủ ngữ như thế nào/ có khỏe không?”  
Cấu trúc: **How + to be + S?**

- Câu hỏi chung về **trạng thái** của người, sự vật, sự việc: “Chủ ngữ như thế nào/ có khỏe không?”  
Cấu trúc: **How + to be + S?**
- Câu hỏi về **cách thức, phương tiện** để thực hiện một hành động/ công việc: “Làm việc này bằng cách nào/ bằng phương tiện gì?”  
Cấu trúc: **How can/ trợ động từ + S + V?**

- Câu hỏi chung về **trạng thái** của người, sự vật, sự việc: “Chủ ngữ như thế nào/ có khỏe không?”  
Cấu trúc: **How + to be + S?**
- Câu hỏi về **cách thức, phương tiện** để thực hiện một hành động/ công việc: “Làm việc này bằng cách nào/ bằng phương tiện gì?”  
Cấu trúc: **How can/ trợ động từ + S + V?**
- Câu hỏi mang tính đo lường: “Chủ ngữ cao/ nặng/ xa... bao nhiêu?”  
Cấu trúc: **How + adj (How long, How far, How many, How much...)**

- Câu hỏi chung về **trạng thái** của người, sự vật, sự việc: “Chủ ngữ như thế nào/ có khỏe không?”  
Cấu trúc: **How + to be + S?**
- Câu hỏi về **cách thức, phương tiện** để thực hiện một hành động/ công việc: “Làm việc này bằng cách nào/ bằng phương tiện gì?”  
Cấu trúc: **How can/ trợ động từ + S + V?**
- Câu hỏi mang tính đo lường: “Chủ ngữ cao/ nặng/ xa... bao nhiêu?”  
Cấu trúc: **How + adj (How long, How far, How many, How much...)**
- Câu hỏi về ý kiến, quan điểm  
Cấu trúc: **How do you like/ How would you like/ How do you think**

**Lưu ý:** Một số câu hỏi bắt đầu bằng HOW nhưng mang ý nghĩa đặc biệt:

**How come = Tại sao?**

**How about = Câu gợi ý = Why don't you/we?**

=> Cách trả lời cho những câu hỏi này nằm ở bài câu hỏi WHY và Câu hỏi cầu khuyến, đề nghị, gợi ý, mời.

## 2. CÁC ĐÁP ÁN ĐÚNG

## 2.1. Trả lời trực tiếp

**Hỏi về trạng thái chung**  
=> **Trả lời với các tính từ, trạng từ**

**Q:** How did your presentation for the client go?  
Bài thuyết trình của bạn với khách hàng diễn ra thế nào?

**(A) Our biggest customers.**

Những khách hàng lớn nhất của chúng ta.

**(B) Can I join you.**

Tôi có thể tham gia cùng bạn không?

**(C) It went very well.**

Nó diễn ra rất tốt.

**Hỏi về cách thức, phương tiện**  
=> Trả lời với các  
phương tiện đi lại

**Q: How will we get to the hotel from airport?**

Làm thế nào chúng ta đến khách sạn từ sân bay?

**(A) We'll take a taxi.**

Chúng ta sẽ đi taxi.

**(B) About 45 minutes.**

Khoảng 45 phút.

**(C) Will that be everything.?**

Đó là tất cả rồi chứ?

**Hỏi về cách thức  
=> Trả lời với lời chỉ dẫn,  
hướng dẫn**

**Q: How do I sign up for the accounting  
webinar?**

Làm thế nào để tôi đăng ký dự hội thảo  
trực tuyến về kế toán?

**(A) You can do that online.**

Bạn có thể đăng ký trực tuyến.

**(B) No, it's not too far.**

Không, nó không quá xa đâu.

**(C) I like the Web design.**

Tôi thích thiết kế của Website.

**Hỏi mang tính đo lường  
=> Trả lời với số liệu  
(số lượng, kích thước, giá cả...)**

**Q: How many people did you interview?**

Bạn đã phỏng vấn bao nhiêu người rồi?

**(A) The company newsletter.**

Thư giới thiệu của công ty.

**(B) We've prepared some questions.**

Chúng tôi đã chuẩn bị một vài câu hỏi.

**(C) Three candidates.**

Ba ứng viên.

**Hỏi về ý kiến, quan điểm**  
=> Trả lời bày tỏ quan điểm  
**khen, chê, thích, không thích,...**

**Q: How did you like the meal?**

Câu thấy bữa trưa như thế nào?

**(A) I like that idea.**

Tôi thích ý tưởng đó.

**(B) By taxicab.**

Bằng taxi.

**(C) It was excellent.**

Nó xuất sắc đấy.

## 2.2. Trả lời gián tiếp

**Trả lời tôi không biết hoặc  
hàm ý tôi không biết**

**Q:** How many bottles can these machines produce each hour?

Những máy này có thể sản xuất bao nhiêu chai mỗi giờ?

**(A) Mainly soft drinks and juices.**

Chủ yếu là nước giải khát và nước trái cây.

**(B) I just started working here.**

Tôi mới bắt đầu làm việc ở đây.

**(C) It stays fresh for a long time.**

Nó vẫn tươi trong một thời gian dài.

**Trả lời đề cập đến bên  
thứ ba hoặc hành động  
khác liên quan**

**Q: How can we cut off expenses?**

Làm thế nào để chúng ta cắt giảm chi phí  
văn phòng được nhỉ?

**(A) It is on the fifth floor.**

Nó ở trên tầng 5.

**(B) I thought it was on sale.**

Tôi nghĩ là nó được giảm giá.

**(C) We use a lot of paper for printing.**

Chúng ta sử dụng quá nhiều giấy cho việc in ấn.

### 3. CÁC ĐÁP ÁN SAI

- Câu trả lời bắt đầu với Yes/ No

**Q: How do I sign up for the accounting webinar?**

Làm thế nào để tôi có thể đăng ký hội thảo kế toán?

**A: No, it's not too far.**

Không, nó không quá xa đâu.

- Câu trả lời bắt đầu với Yes/ No

**Q: How do I sign up for the accounting webinar?**

Làm thế nào để tôi có thể đăng ký hội thảo kế toán?

**A: No, it's not too far.**

Không, nó không quá xa đâu.

=> Với dạng câu hỏi HOW nói riêng và câu hỏi 5W1H nói chung, bất cứ câu trả lời nào bắt đầu với Yes/ No đều có thể **LOẠI** ngay.

- Câu trả lời lặp lại từ trong câu hỏi hoặc chứa từ phát âm gần giống từ trong câu hỏi.

- Q: **How do I sign up for the accounting webinar?**

Làm thế nào để tôi có thể đăng ký hội thảo kế toán?

**A: I like the web design.**

Tôi thích thiết kế của Website.

- **Câu trả lời lặp lại từ trong câu hỏi hoặc chứa từ phát âm gần giống từ trong câu hỏi.**
- Q: **How do I sign up for the accounting webinar?**

Làm thế nào để tôi có thể đăng ký hội thảo kế toán?

**A: I like the web design.**

Tôi thích thiết kế của Website.

=> Đáp án có từ **Web** (trang Web) gần giống với từ **Webinar** (hội thảo trực tuyến) trong câu hỏi để gây nhầm lẫn, nhưng câu này không liên quan gì đến câu hỏi => **LOẠI**.

# LUYỆN TẬP



**Q: How can get to the mail room?**

=> Câu hỏi với **How can** => Hỏi về cách thức: đáp án sẽ thường liên quan đến phương tiện hoặc lời chỉ dẫn.

Dịch: Làm thế nào để đến phòng văn thư?

**Q: How can get to the mail room?**

Làm thế nào để đến phòng văn thư?

**(A) Only a few more packages.**

Chỉ một vài gói hàng nữa thôi. => Loại

**Q: How can get to the mail room?**

Làm thế nào để đến phòng văn thư?

**(A) Only a few more packages.**

Chỉ một vài gói hàng nữa thôi. => Loại

**(B) I'm on my way there now. = I know the way, follow me.**

Tôi đang trên đường đến đó đây. => Chọn

**Q: How can get to the mail room?**

Làm thế nào để đến phòng văn thư?

**(A) Only a few more packages.**

Chỉ một vài gói hàng nữa thôi. => Loại

**(B) I'm on my way there now.**

Tôi đang trên đường đến đó đây. => Chọn

**(C) Yes, there's enough room.**

Vâng, có đủ chỗ đấy. => Loại

**Q: How can get to the mail room?**

Làm thế nào để đến phòng văn thư?

**(A) Only a few more packages.**

Chỉ một vài gói hàng nữa thôi.

**(B) I'm on my way there now.**

Tôi đang trên đường đến đó đây.

**(C) Yes, there's enough room.**

Vâng, có đủ chỗ đấy.

**Lưu ý:** Như đã nói ở bài học trước, dạng câu hỏi với đáp án gián tiếp, cần suy luận đã trở nên phổ biến hơn ở Part 2, đòi hỏi người nghe phải thực sự **nghe hiểu** để chọn được đáp án đúng.